TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2022/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 24 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 2000;

Nơi ĐKHHTT: Khu 3, xã P, huyện H, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1997;

Nơi ĐKHHTT: Khu 7, xã H, huyện H, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Thu T và anh Phạm Văn D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: giao con chung là cháu Trần Đăng K, sinh ngày 20/12/2021 cho chị Trần Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con

chung thành niên lao động tự túc được. Anh D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung (chị Thảo không yêu cầu).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* Về tài sản chung; công nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Trần Thị Thu T và anh Phạm Văn D thống nhất không có gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Trần Thị Thu T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0004812 ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dânsự huyện H, tỉnh P. Hoàn lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dânsự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã H;
- CCTHADS huyện H.
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trịnh Đình Yên